

Bản án số: 101/2024/HS-ST.
Ngày: 24-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch.
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đăng K, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Thanh T1, xã Thanh Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-6-2024, chuyển tạm giam từ ngày 28-6-2024 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 7, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1974 và bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 08-5-2024 của Công an xã Tân Đ2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Nguyễn Đức H về hành vi sử dụng trái phép chất

ma túy, số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 01-7-2024), nhưng đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 19-6-2024, chuyển tạm giam từ ngày 28-6-2024 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16-6-2024, Trần Đăng K liên lạc qua mạng xã hội với Nguyễn Đức H hẹn đến nhà H (H là thợ xăm hình) để xăm hình trên cơ thể cho K. K hỏi H có sử dụng ma túy không để K mua mang lên, còn tiền mua ma túy mỗi người một nửa để cùng nhau sử dụng thì H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 17-6-2024, K đi đến khu vực gần “Tòa thánh Tây Ninh” gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) để mua 300.000 đồng ma túy đá và xin người đàn ông này một cái nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi mua ma túy xong, K đem ma túy mới mua và cái nỏ sử dụng ma túy đến nhà H. Đến khoảng 01 giờ ngày 18-6-2024, tại nhà của H, K lấy đoạn ống hút chứa ma túy và cái nỏ thủy tinh ra rủ H sử dụng, H lấy một chai nhựa khoan hai lỗ trên nắp chai, K cắm đoạn ống hút và nỏ thủy tinh vào và cắt đoạn ống hút đổ ma túy vào nỏ thủy tinh và đốt lên, cùng nhau sử dụng. H và K cùng sử dụng ma túy và cùng xăm hình, đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì đi ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Công an xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản ghi nhận vụ việc, tạm giữ vật chứng có liên quan và tiến hành mời về Công an xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để làm việc.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18-6-2024 đối với Trần Đăng K và Nguyễn Đức H, thể hiện: Trần Đăng K và Nguyễn Đức H đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định được Trần Đăng K và Nguyễn Đức H trước đó đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 4-2024, K đến nhà H để xăm hình nghệ thuật, trước khi đi K có rủ H mua ma túy để sử dụng thì H đồng ý. K mua 300.000 đồng ma túy và mang dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà H cùng tổ chức sử dụng hết số ma túy đã mua được, số tiền mua ma túy chia đôi, mỗi người 150.000 đồng và được trừ vào tiền công xăm hình và tiền ăn.

- Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 5-2024, K tiếp tục liên hệ với H để lên xăm hình nghệ thuật và rủ H mua ma túy để sử dụng thì H đồng ý. K mua 300.000 đồng ma túy và mang dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà H cùng tổ chức sử dụng hết số ma túy đã mua được, số tiền mua ma túy chia đôi, mỗi người 150.000 đồng và được trừ vào tiền công xăm hình và tiền ăn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Trần Đăng K và Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. K và H tự khai nhận ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

Kết luận giám định số 1236/KL-KTHS, ngày 27-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu nâu (kí hiệu M) bên trong 01 (một) vỏ thủy tinh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng không xác định được vì mẫu quá ít.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 Bì thư được niêm phong ghi số 1236, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 vỏ thủy tinh; 01 chai nhựa; 01 nắp chai nhựa; 01 hột quẹt gas; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31.

Qua xác minh thể hiện, Trần Đăng K và Nguyễn Đức H không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số: 105/CT-VKSTC ngày 09-9-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo trên về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C,

tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Từ giữa tháng 4-2024 đến ngày 18-6-2024, Trần Đăng K và Nguyễn Đức H đã 03 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của H thuộc ấp 7, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 18 giờ ngày 18-6-2024 thì bị phát hiện. Chất ma túy K và H dùng để sử dụng thu giữ được là loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng vì mẫu còn lại quá ít. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo K là người chủ mưu, rủ rê, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), bị cáo H cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, nắp chai nhựa, đoạn ống hút nhựa). Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo H có 01 tiền sự chưa được xóa, bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt bằng nhau là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[5.2] Hành vi của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy **vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:**

- 01 Bì thư được niêm phong ghi số 1236, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 nỏ thủy tinh;

- 01 chai nhựa; 01 nắp chai nhựa; 01 hột quẹt gas; 01 đoạn ống hút nhựa.

[7.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31.

[8] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K, đến thời điểm hiện tại không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 07 (bảy) năm **tù về tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2024.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm **tù về tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số 1236, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) chai nhựa; 01 (một) nắp chai nhựa; 01 (một) hột quẹt gas; 01 (một) đoạn ống hút nhựa.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-9-2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Đăng K và Nguyễn Đức H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- VP và Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng